

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HC-ST

Ngày 24/5/2021

*V/v khiếu kiện QĐHC trong
lĩnh vực trợ cấp xã hội*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thi

Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ và ông Trần Ngọc Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính thụ lý số 03/2021/TLST-HC ngày 07/01/2021 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực trợ cấp xã hội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2021/QĐXXST- HC ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự;

Người khởi kiện: Bà Trần Thị H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khối Hòa N, thị trấn Thạch G, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người bị kiện:

+ Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T; Chức vụ: Phó giám đốc Sở Y tế Nghệ An (theo quyết định ủy quyền số 83/QĐ - SYT ngày 19/01/2021); có mặt

+ Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vy Xuân Ch; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D, tỉnh Nghệ An; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện bà Trần Thị H trình bày: Bà tốt nghiệp y tá trung học; từ tháng 7/1988 đến tháng 3/1993 bà công tác tại Trạm y tế xã Luân Mai; tháng 4/1993 đến tháng 3/2006 bà công tác tại Trạm y tế xã Lưu K; từ tháng 4/2006 đến tháng 9/2018 bà công tác tại Trạm y tế thị trấn Hòa B. Đến tháng 10/2018 được nghỉ hưu theo chế độ tại thị trấn Hòa B. Tuy nhiên khi nghỉ hưu bản thân bà chưa được hưởng chế độ trợ cấp một lần khi nghỉ hưu.

Căn cứ; khoản 1 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ-CP quy định: *“Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang công tác và có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên, khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp một lần đối với thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”*. và khoản 3 Điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP quy định: *“Các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều này công tác ở các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ được áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này”* như vậy theo quy định này thì bà được hưởng trợ cấp 01 lần. Trung tâm Y tế huyện Tương D cũng đã hướng dẫn bà làm hồ sơ nhưng không được xét duyệt, nên bà đã làm đơn kiến nghị Trung tâm Y tế huyện trả tiền 01 lần cho bà theo quy định tại Nghị định 116 nêu trên. Trung tâm Y tế huyện Tương D ban hành văn bản số 275/TLĐKN-TTYT ngày 18/06/2020 trả lời bà không thuộc trường hợp được hưởng. Bà đã làm đơn khiếu nại Trung tâm Y tế huyện Tương D ban hành thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/07/2020 không chấp nhận khiếu nại của bà.

Ngày 05/08/2020 bà tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 đến Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nghệ An yêu cầu hủy bỏ thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/07/2020 của Trung tâm Y tế huyện Tương D và buộc Trung tâm Y tế huyện Tương D trả tiền trợ cấp 01 lần cho bà.

Ngày 22/09/2020 Giám đốc sở Y tế tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1078/QĐ-SYT với nội dung *“2: Thời gian công tác tại thị trấn Hòa B không được tính thời gian công tác để hưởng trợ cấp 01 lần theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2010. Bởi vì: Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/10/2010 “Công tác ở các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008*

của Chính phủ được áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này” như vậy chỉ áp dụng cho công tác ở các xã không áp dụng với thị trấn.

Thời gian công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của bà Trần Thị H là 7 năm 8 tháng chưa đủ thời gian công tác tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Như vậy, không đủ điều kiện để được hưởng trợ cấp 01 lần quy định tại Nghị định 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2010.

Bà H cho rằng nội dung quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên; Giám đốc Sở Y tế không tính thời gian công tác tại thị trấn Hòa B để giải quyết cho bà được hưởng trợ cấp 01 lần theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2010. Với lý do tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP chỉ quy định công tác ở các xã chứ không quy định công tác thị trấn, nên không tính thời gian bà công tác ở các thị trấn Hòa B là hoàn toàn không đúng quy định pháp luật.

Bởi lẽ: Căn cứ tại khoản 3 Điều 2 Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 quy định về đơn vị hành chính thì: xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

Điểm c khoản 1 Điều 4 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003 quy định: xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

Do vậy thị trấn Hòa B thuộc đơn vị hành chính cấp xã của huyện Tương D nên bà vẫn được thực hiện theo khoản 3 Điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

Từ những căn cứ nêu trên bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tuyên:

1. Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 1078/QĐ-SYT ngày 22 tháng 09 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nghệ An, đồng thời hủy một phần thông báo nội dung khiếu nại 323/TBKL-TTYT ngày 29 tháng 07 năm 2020 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D.

2. Buộc Trung tâm Y tế huyện Tương D, tỉnh Nghệ An chi trả trợ cấp 01 lần cho bà theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 3 Điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP Nghị định của Chính phủ.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Trần Minh Tuệ phát biểu:

Đối với yêu cầu khởi kiện của của bà Trần Thị H, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nghệ An có ý kiến như sau:

Giám đốc Sở Y tế luôn quan tâm đến đời sống của cán bộ nhân viên Y tế; luôn xác định và giải quyết đúng chế độ, chính sách cho nhân viên Y tế; tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ Y tế yên tâm công tác cũng như có thêm thu nhập

chính đáng khi về hưu trên cơ sở đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Y tế rất chia sẻ với trường hợp của bà Trần Thị H tuy nhiên không thể làm trái quy định pháp luật.

Căn cứ vào thực tế và hồ sơ sổ sách lưu trữ cho thấy quá trình công tác của bà Trần Thị H như sau:

Từ tháng 7/1988 đến tháng 3/1993 bà Trần Thị H công tác tại Trạm Y tế xã Luân Mai, huyện Tương D; từ tháng 4/1993 đến tháng 3/2006 bà công tác tại Trạm Y tế xã Lưu Kiền và từ tháng 4/2006 đến tháng 9/2018 công tác tại Trạm Y tế thị trấn Hòa B đến tháng 10/2018 bà được nghỉ hưu theo chế độ tại thị trấn Hòa B như bà trình bày là đúng.

Thời gian công tác tại các xã như Hữu Dương, Luân Mai, Lưu Kiền, Yên Hòa, Tam Quang, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An trước tháng 8/1998 không được tính để hưởng trợ cấp 01 lần theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của chính phủ ngày 24/12/2010. Vì trước tháng 8/1998, chính phủ chưa có quyết định công nhận xã đặc biệt khó khăn; ngày 31/7/1998, thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 135/QĐ-TTg về phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (quyết định số 135/QĐ-TTg có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày 31/7/1998) và huyện Tương D, tỉnh Nghệ An được công nhận là huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của chính phủ ngày 27/12/2008 có hiệu lực kể từ ngày 8/02/2009.

Thời gian công tác tại thị trấn Hòa B không được tính thời gian công tác để hưởng trợ cấp 01 lần theo Nghị định số 116/2010/NĐ - CP của chính phủ ngày 24/12/2010. Vì theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của chính phủ ngày 24/12/2010 “công tác ở các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của chính phủ”, chỉ áp dụng cho thời gian công tác ở các xã thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008, không áp dụng cho thị trấn thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của chính phủ. Nội dung này cũng đã được Ban dân tộc trả lời tại văn bản số 464/BDT-CSĐT ngày 10/9/2020 về việc xác định xã đặc biệt khó khăn: Tại khoản 2, mục III Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của chính phủ ghi rõ “tất cả các xã thuộc các huyện nghèo đều được hưởng các cơ chế, chính sách quy định như đối với xã đặc biệt khó khăn thuộc chương trình 135 giai đoạn 2” không có mục nào quy định cho thị trấn của các huyện được phê duyệt theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của chính phủ.

Như vậy, thời gian công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của bà Trần Thị H là 7 năm 08 tháng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của chính phủ ngày 24/12/2010: “đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang công tác và có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên, khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp một lần đối với thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đặc biệt”. Như vậy, bà Trần Thị H không đủ điều kiện để được giải quyết chế độ trợ cấp 01 lần theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của chính phủ.

Trên cơ sở căn cứ các văn bản pháp luật và quá trình giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị H, Giám đốc Sở Y tế Nghệ An không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, giữ nguyên quyết định số 1078/QĐ-SYT ngày 22/09/2020 của Giám đốc Sở Y tế Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị H (lần 2). Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét giải quyết.

Người bị kiện Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D trình bày:

Bà Trần Thị H có thời gian công tác từ tháng 7/1988 đến tháng 3/1993 tại Trạm y tế xã Luân Mai, Trạm y tế xã Lưu Kiên thời gian này chưa được Chính phủ phê duyệt xã đặc biệt khó khăn. Theo quyết định 135/QĐ - TTg ngày 30/7/1998 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu vùng xa theo quyết định số 135/QĐ - TTg ngày 30/7/1998 của Thủ tướng chính phủ.

Thời gian công tác tại Trạm y tế xã Lưu Kiên từ tháng 8/1998 đến tháng 3/2006 được tính thời gian công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là 7 năm 8 tháng. Thời gian này chính phủ đã phê duyệt xã Lưu Kiên thuộc xã đặc biệt khó khăn.

Từ tháng 4/2006 đến tháng 9/2018 Bà H công tác tại Trạm Y tế thị trấn Hòa B không được tính vào vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì vậy, sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị H, Giám đốc Trung Tâm Y tế huyện Tương D đã căn cứ vào các quy định của pháp luật ban hành thông báo số 323/TBKL - TTYT ngày 29/7/2020 thông báo kết luận nội dung khiếu nại đối với bà Trần Thị H là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét quyết định.

Quá trình đối thoại, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có ý kiến về việc tuân theo quy định của pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định luật tố tụng hành chính. Việc tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Không có căn cứ pháp luật để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, không có khiếu nại nên có hiệu lực.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Đây là vụ án khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực trợ cấp xã hội do người đứng đầu trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng Hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 29/7/2020 Trung tâm Y tế huyện Tương D ban hành thông báo số 323/TBKL - TTYT thông báo kết luận nội dung khiếu nại. Ngày 22/9/2020 Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nghệ An ban hành quyết định số 1078/QĐ - SYT về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị Ng, Nguyễn Thị Nh, Trần Thị H, Vy Thị Th (lần 2) đến ngày 08/12/2020 bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần thông báo số 323/TBKL - TTYT thông báo kết luận nội dung khiếu nại và hủy một phần Quyết định số 1078/QĐ - SYT ngày 22/9/2020 của Giám đốc Sở Y tế Nghệ An

ban hành về việc giải quyết khiếu nại lần 2 là đang trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính.

[4]. Về tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1]. Đối với Thông báo số 323/TBKL - TTYT ngày 29/7/2020 thông báo kết luận nội dung khiếu nại của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D.

+ Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Sau khi nghỉ hưu ngày 06/8/2019 bà Trần Thị H có đơn gửi Trung tâm Y tế huyện Tương D xin hưởng chế độ trợ cấp một lần khi nghỉ hưu theo Nghị định 116/2010/NĐ - CP ngày 24/12/2010 của chính phủ. Ngày 18/6/2020 Trung tâm Y tế huyện Tương D có văn bản số 257/TLĐKN - TTYT về việc trả lời kết quả đơn kiến nghị hỏi chế độ theo quy định tại Nghị định 116/20210/NĐ - CP đối với cán bộ, viên chức Trạm Y tế thị trấn Hòa B đã nghỉ hưu. Bà Trần Thị H không đồng ý văn bản số 257/TLĐKN - TTYT nên đã có đơn khiếu nại gửi Trung tâm Y tế huyện Tương D yêu cầu xem xét hủy văn bản số 257/TLĐKN - TTYT. Ngày 30/6/2020 Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D đã ban hành Quyết định số 194/QĐ - TTYT, về việc thành lập tổ xác minh nội dung đơn khiếu nại của công dân. Ngày 29/7/2020 Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D đã ban hành Thông báo số 323/TBKL - TTYT, kết luận nội dung khiếu nại của bà Trần Thị H. Trước khi thông báo Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại, trên cơ sở báo cáo của đoàn xác minh khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D đã ban hành thông báo số 323/TBKL - TTYT, thông báo kết luận nội dung khiếu nại của bà Trần Thị H là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Điều 19; 27; 28; 29; 30 và Điều 31 Luật Khiếu nại.

Tuy nhiên, về hình thức văn bản số 323/TBKL - TTYT, xét thấy: Sau khi Bà H có đơn khiếu nại yêu cầu Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D giải quyết cho bà được hưởng trợ cấp một lần khi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định 116/NĐ - CP, lẽ ra Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D phải căn cứ vào đơn khiếu nại để trả lời Bà H theo trình tự, thủ tục quy định của Luật khiếu nại, nhưng lại ban hành Thông báo số 323/TBKL - TTYT thông báo kết luận nội dung khiếu nại là chưa đúng về hình thức, đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật Khiếu nại “*Ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định*” và khoản 1, khoản 3 Điều 31 Luật khiếu nại. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật Tổ tụng Hành chính và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/11/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: “*Quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi*

kiện để yêu cầu Toà án giải quyết vụ án hành chính là văn bản được thể hiện dưới hình thức quyết định hoặc dưới hình thức khác như thông báo, kết luận, công văn do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức khác hoặc người có thẩm quyền trong các cơ quan, tổ chức đó ban hành có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính mà người khởi kiện cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm". Như vậy,ông báo số 323/TBKL - TTYT của Trung tâm Y tế huyện Tương Dư dù hình thức không được ban hành dưới dạng quyết định(vi phạm về hình thức),nhưng về nội dung kết luận đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Bà H nên được xem như Quyết định hành chính.

+ Về nội dung: Bà Trần Thị H yêu cầu xem xét thời gian bà công tác tại Trạm Y tế thị trấn Hòa B, huyện Tương D được coi như công tác ở xã thuộc huyện nghèo vì đơn vị hành chính thị trấn tương đương cấp xã. Huyện Tương D là huyện nghèo nên áp dụng khoản 3 Điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 để được tính thời gian hưởng chế độ theo quy định của nghị định.

Căn cứ theo quy định tại Điều 1: “Phạm vi điều chỉnh”Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ có nội dung:

“1. Nghị định này quy định về phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm, một số trợ cấp và thanh toán tiền tàu xe đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang(quân đội nhân dân và công an nhân dân) công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) huyện đảo Trường Sa, Hoàng Sa, DK1.

b) Các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Các thôn, buôn, xóm, bản, làng, phum, sóc, ấp,...(gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền”

Như vậy, theo Điều 1 Nghị định 116/2010/NĐ-CP thì vùng “thị trấn”(thị trấn Hòa B, huyện Tương D) không phải vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không thuộc vùng phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ, do đó yêu cầu của bà Trần Thị H mong muốn được tính thời gian công tác tại thị trấn Hòa B huyện Tương D để được hưởng chế độ không được chấp nhận là có căn cứ.

Ngày 31/7/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 135/QĐ-TTg về phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó

khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày 31/7/1998). Huyện Tương D, tỉnh Nghệ An được công nhận là huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ ngày 27/12/2008 có hiệu lực kể từ ngày 8/02/2009.

Thực tế bà Trần Thị H có thời gian công tác:

- Từ tháng 7/1988 đến tháng 3/1993 công tác tại Trạm y tế xã Luân Mai, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An;

- Từ tháng 4/1993 đến tháng 3/2006 bà công tác tại Trạm Y tế xã Lưu Kiên, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An;

- Từ tháng 4/2006 đến tháng 9/2018 bà Trần Thị H công tác tại Trạm y tế thị trấn Hòa B, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An;

Thông báo số 323/TBKL - TTYT của Trung tâm Y tế huyện Tương D thông báo trường hợp bà Trần Thị H công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 7 năm 8 tháng và đã nêu lý do trong thông báo là chính xác.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ - CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ thì *“Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang công tác và có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên, khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp một lần đối với thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”*

Nếu tính theo hướng dẫn các tính thời gian tại khoản 3 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ - CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ, thì thời gian công tác của bà Trần Thị H tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tính là 8 năm. Đối chiếu các quy định trích dẫn trên, thì Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D trả lời thời gian công tác vùng đặc biệt khó khăn của bà Trần Thị H chưa đủ thời gian công tác để hưởng chế độ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ - CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ là có căn cứ pháp luật.

Như vậy, tuy Thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/7/2010 được ban hành không đúng hình thức văn bản, nhưng đúng trình tự, thủ tục và nội dung nên không có cơ sở chấp nhận khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/7/2010 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D.

[4.2]. Đối với Quyết định số 1078/QĐ - SYT ngày 22/9/2020 của Giám đốc sở Y tế Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị Ng, Nguyễn Thị Nh, Trần Thị H, Vy Thị Th (lần 2). Bà Trần Thị Hyêu cầu hủy một phần quyết định nêu trên liên quan quyền lợi của bà, Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị H không đồng ý với thông báo số 323/TBKL - TTYT của giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tương D về thông báo kết luận khiếu nại lần đầu, Giám đốc sở Y tế Nghệ An đã thành lập đoàn kiểm tra xác minh giải quyết khiếu nại, tiến hành tổ chức đối thoại với người khiếu nại, trên cơ sở báo cáo của đoàn kiểm tra xác minh. Giám đốc sở y tế Nghệ An đã ban hành Quyết định số 1078/QĐ - SYT ngày 22/9/2020 về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị Ng, Nguyễn Thị Nh, Trần Thị H, Vy Thị Th (lần 2) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 20; 36; 37; 38; 39 khoản 2 Điều 40 Luật Khiếu nại.

+ Về cơ sở pháp lý: Tại Quyết định số 1078/QĐ - SYT ngày 22/9/2020 của Giám đốc sở Y tế Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị Ng, Nguyễn Thị Nh, Trần Thị H, Vy Thị Th (lần 2) có nội dung Giám đốc Trung tâm y tế huyện Tương D trả lời bà Hồ Thị Ng, Nguyễn Thị Nh, Trần Thị H, Vy Thị Th không được hưởng chế độ phụ cấp một lần theo quy định tại Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ - CP ngày 24/12/2010 quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là đúng quy định của pháp luật. Cụ thể, như đã phân tích ở trên bà Trần Thị H có thời gian công tác từ tháng 7/1988 đến tháng 3/1993 tại Trạm y tế xã Luân Mai, huyện Tương D; từ tháng 4/1993 đến 30/7/1998 bà công tác tại Trạm y tế xã Lưu Kiền, huyện Tương D thời gian này chưa được Chính phủ phê duyệt xã đặc biệt khó khăn theo quyết định 135/QĐ - TTg ngày 30/7/1998 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu vùng xa. Từ tháng 4/2006 đến tháng 9/2018 bà công tác tại Trạm y tế thị trấn Hòa B không được tính vào vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do thị trấn Hòa B, huyện Tương D không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của chính phủ, nên thời gian bà Trần Thị H công tác không được tính để hưởng chế độ theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

Như vậy, từ tháng 8 năm 1998 đến tháng 3/2006 bà công tác tại xã Lưu Kiền, huyện Tương D, tính mới được 7 năm 8 tháng Bà H công tác tại xã đặc biệt khó khăn, đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ - CP thì thời gian công tác của Bà H chưa đủ 10 năm (kể cả quy đổi) nên bà không được hưởng trợ cấp 1 lần theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP. Do đó, Quyết định số 1078/QĐ - SYT ngày 22/9/2020 của Giám đốc Sở Y tế Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) khẳng định trường hợp bà Trần Thị H không được

hưởng chế độ phụ cấp một lần theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 116/2010/NĐ - CP ngày 24/12/2010 là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, không có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H hủy một phần Quyết định số 1078/QĐ - SYT ngày 22/9/2020 của giám đốc sở Y tế Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại liên quan quyền lợi của bà.

[5] Đối với Quyết định hành chính liên quan là văn bản số 257/TLĐKN - TTYT ngày 18/6/2020 của Giám đốc Trung tâm y tế huyện Tương D. Văn bản này được ban hành sau khi nhận được đơn kiến nghị của các bà Hồ Thị Ng, Nguyễn Thị Nh, Trần Thị H, Vi Thị Th đã trả lời bà Trần Thị H không đủ điều kiện để hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy không cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Trần Thị H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; các Điều 19; 20; 27; 28; 29; 30 và các Điều 31; 36; 37; 38; 39 khoản 2 Điều 40 Luật khiếu nại; Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008; Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 1078/QĐ-SYT ngày 22/9/2020 của Giám đốc sở Y tế Nghệ An; hủy một phần Thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/7/2020 về thông báo kết luận nội dung khiếu nại của Trung tâm y tế huyện Tương D (phần liên quan quyền lợi bà Trần Thị H); Buộc Trung tâm Y tế huyện Tương D chi trả trợ cấp một lần cho bà Trần Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 3 Điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000241 ngày 29/12/2020.

Người khởi kiện, người bị kiện có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thi